

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 16-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Thị T, sinh ngày: 17/01/1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Chu Văn T, sinh năm 1957 và con bà Trương Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có chồng là Vy Hoàng T, sinh năm 1986 nhưng đã ly hôn và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018, được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện F, tỉnh Đắc Nông – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 06/11/2018, tại phòng số 4 nhà nghỉ Anh Thơ thuộc thôn 3, xã G, huyện F, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp bắt quả tang Nguyễn Hữu D (sinh năm 1983, trú tại xóm 14, xã H, huyện I, tỉnh Nghệ An) và Chu Thị T có hành vi bán trái phép 02 gói nilon ma túy là Methamphetamine có khối lượng 9,8229 gam cho Đỗ Quang T (sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã E, huyện F) và Nguyễn C (sinh năm 1976, trú tại bon K, xã G, huyện F). Qua làm việc các đối tượng khai nhận như sau:

Năm 2015, Chu Thị T mở quán cà phê tại Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện F thì quen biết với T1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) là con nghiện tại địa bàn huyện F. Khoảng cuối năm 2016, Chu Thị T về sống cùng mẹ tại Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai nhưng vẫn giữ liên lạc với T1. Khoảng tháng 10/2018, Chu Thị T quen biết D và nảy sinh mối quan hệ tình cảm nam nữ. Do biết D là đối tượng mua bán ma túy nên Chu Thị T giới thiệu D với T1. D đặt vấn đề với T1 nếu biết ai có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với D do đó T1 giới thiệu Đỗ Quang T cho D để mua bán ma túy đá. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, khi D đang ở thị xã H, tỉnh Bình Dương thì T2 gọi điện cho D để hỏi mua “một hộp mười ma túy đá” với giá 6.000.000 đồng. D đồng ý rồi hẹn sẽ mang ma túy đá lên Đắk Nông giao cho T2. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B2-35527 đi từ thị xã H đến khu vực cầu S thuộc thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. D mua “một hộp mười ma túy đá” của một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua xong, D gọi điện cho Chu Thị T rủ T cùng đi Đắk Nông chơi thì T đồng ý. D phân một phần ma túy đá từ gói nilon lớn sang một gói nilon nhỏ rồi dùng bật lửa hàn kín lại, cắt dấu hai gói nilon trong túi áo khoác. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến nhà Chu Thị T tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai để đón T rồi cùng đi đến Đắk Nông.

Khi đi đến địa phận tỉnh Đắk Nông, D nói cho T biết D lên Đắk Nông để bán ma túy đá cho T2 thì T im lặng không nói gì. Sau đó, T2 gọi điện hẹn gặp D tại nhà nghỉ Anh Thơ nhưng do không biết đường nên D nhờ T chỉ đường đến nhà nghỉ Anh Thơ. Khi đến cổng nhà nghỉ, D đưa cho T hai gói nilon đựng ma túy đá và nói “vào đưa cho T2 rồi lấy tiền”. T biết đây là ma túy đá D bán cho T2 nên T bỏ hai gói nilon này vào túi áo khoác rồi cùng D vào phòng số 4 nhà nghỉ Anh Thơ để gặp T2. Lúc này trong phòng có T2 và Nguyễn C là bạn của T2. Khi T đang đưa cho T2 hai gói nilon trên thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp bắt quả tang nên T2 thả hai gói ma túy này xuống nền nhà.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có kích thước (5,5 x 5)cm, ký hiệu là M1; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có kích thước (2,5 x 2)cm, ký hiệu là M2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng mang biển kiểm soát 60B2-35527 của Chu Thị T; 01 điện thoại di động Sam sung J7 của Đỗ Quang T, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Hữu D.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 69-KLMT/PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong hai bì thư ký hiệu M1 và M2 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 9,5957 gam và 0,2272 gam. Tổng khối lượng là 9,8229 gam. Số ma túy hoàn lại sau giám định là 7,4561 gam.

Tại Cáo trạng số: 17/CT – VKS - ĐL ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Chu Thị Thắng về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Chu Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 17/01/2019 trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung J7 cho Đỗ Quang T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ nhà Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển kiểm soát 60B2-35527 của Chu Thị T và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Hữu D dùng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy đối với 7,4561 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Đối với Nguyễn Hữu D đã tự tử trong thời gian tạm giam nên không đề cập xử lý.

Đối với Đỗ Quang T và Nguyễn C đã có hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, tuy nhiên chưa mua được ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Hữu D và đối tượng tên T1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 15 giờ ngày 06/11/2018, tại phòng số 4 nhà nghỉ Anh Thơ thuộc thôn 3, xã G, huyện E, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp bắt quả tang Nguyễn Hữu D và Chu Thị T có hành vi mua bán bán trái phép 9,8229 gam ma túy là Methamphetamine cho Đỗ Quang T và Nguyễn C nhằm thu lợi bất chính.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chu Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) *Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đem lại những hậu quả rất nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo mua bán trái phép 9,8229 gam ma túy nên hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung J7 của Đỗ Quang T do T2 chưa mua được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 17/01/2019 trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung J7 cho T2 là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển kiểm soát 60B2-355.27 của Chu Thị T; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Hữu D dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 7,4561 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo Chu Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Hữu D đã tự tử chết trong thời gian tạm giam nên không đề cập xử lý là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với Đỗ Quang T và Nguyễn C đã có hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, tuy nhiên chưa mua được ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Hữu D và đối tượng tên T1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Chu Thị T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Chu Thị T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 17/01/2019 trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung J7 cho Đỗ Quang T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển kiểm soát 60B2-35527 của Chu Thị T và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Hữu D.

Tịch thu tiêu hủy đối với 7,4561 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-3-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án huyện F).

3. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện F;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh